

Danh mục hồ sơ đề nghị mua/thuê/thuê mua NOXH

Theo Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính Phủ và Điều 12 Thông tư 09/2021 ngày 16/8/2021 của Bộ Xây Dựng

STT	Thành phần hồ sơ	Hồ sơ chứng minh	Mẫu áp dụng
I	Đơn đăng ký mua/thuê/thuê mua		
1	Nhóm đối tượng tại khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 điều 49 Luật Nhà ở		Mẫu 01, TT09/2021-BXD
2	Học sinh, sinh viên (<i>khoản 9, điều 49 Luật Nhà ở</i>)		Mẫu 10, TT09/2021-BXD
II	Giấy tờ cá nhân		
1	CMND, Hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của người đăng ký mua, thuê, thuê mua		
2	Đăng ký kết hôn (<i>đã có gia đình</i>) hoặc Xác nhận độc thân (<i>chưa có gia đình</i>)		
III	Giấy tờ chứng minh Đối tượng và điều kiện thực trạng nhà ở		
1	Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng (<i>khoản 1, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Phải có giấy tờ chứng minh về đối tượng theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng, xác nhận về thực trạng nhà ở và chưa được hỗ trợ nhà ở của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cấp	Mẫu 02, TT09/2021-BXD
2	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị(<i>khoản 4, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Phải có giấy xác nhận về đối tượng do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú từ một năm trở lên nếu có đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Mẫu 04, TT09/2021-BXD
3	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp(<i>khoản 5, điều 49 Luật Nhà ở</i>)		
4	Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân(<i>khoản 6, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Phải có xác nhận về đối tượng do cơ quan nơi đang làm việc về đối tượng	Mẫu 03, TT09/2021-BXD Mẫu 04, TT09/2021-BXD đối với các trường hợp đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của Pháp Luật
5	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (<i>khoản 7, điều 49 Luật Nhà ở</i>)		
6	Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại Khoản 5 Điều 81 của Luật Nhà ở năm 2014 (<i>khoản 8, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Phải có giấy tờ chứng minh đối tượng được thuê nhà ở công vụ do cơ quan quản lý nhà ở công vụ cấp	Mẫu 05, TT09/2021-BXD

7	Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập (<i>khoản 9, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Thẻ Sinh Viên; Xác nhận của cơ sở đào tạo - nơi đối tượng đang học tập.	Mẫu 06, TT09/2021-BXD
8	Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.	Phải có bản sao có chứng thực chứng minh người đó có tên trong Danh sách thu hồi đất ở, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền	Mẫu 07, TT09/2021-BXD
IV	Giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú	(Không bao gồm Đối tượng khoản 9, điều 49 Luật Nhà ở)	
1	Người có Hộ khẩu thường trú tại tỉnh Khánh Hòa.	Phải có bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký hộ khẩu tập thể tại địa phương.	
2	Người chưa có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh Khánh Hòa.	Phải có bản sao giấy xác nhận đăng ký tạm trú 01 năm trở lên tại Khánh Hòa Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội từ 01 năm trở lên tại Khánh Hòa	
V	Giấy tờ chứng minh thu nhập		
1	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp (<i>khoản 5, điều 49 Luật Nhà ở</i>)		
2	Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân (<i>khoản 6, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị mà người đó đang làm việc về mức thu nhập thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân	Mẫu 08, TT09/2021-BXD Mẫu 09, TT09/2021-BXD đối với các trường hợp đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của Pháp Luật
3	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (<i>khoản 7, điều 49 Luật Nhà ở</i>)		
4	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị (<i>khoản 4, điều 49 Luật Nhà ở</i>)	Tự kê khai về mức thu nhập của bản thân và chịu trách nhiệm về thông tin tự kê khai. Sở Xây dựng liên hệ với Cục thuế địa phương để xác minh thuế thu nhập của các đối tượng này trong trường hợp cần thiết	Mẫu 09, TT09/2021-BXD
5	Đối tượng quy định tại các khoản 1, 8, 9 và 10 Điều 49 Luật Nhà ở	Không cần chứng minh thu nhập	
Lưu ý: Hồ sơ bao gồm 1 bộ gốc và 02 bộ photo không cần công chứng.			